

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực xuất khẩu
tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh
Vĩnh Long ban hành Chương trình công tác Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020;*

*Theo đề nghị tại Tờ trình số 1859/TTr-SCT, ngày 20/11/2020 của Sở Công
Thương.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực xuất khẩu tỉnh Vĩnh Long giai
đoạn 2021-2025. (Kèm theo Đề án số 1858/ĐA-SCT ngày 20/11/2020 của Sở
Công Thương).

Điều 2. Giao Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị có liên quan triển
khai thực hiện Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ
trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và
Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.UBND tỉnh;
- Lưu: VT.6.12.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Trung

ĐỀ ÁN

Nâng cao năng lực xuất khẩu tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH KINH DOANH XUẤT KHẨU CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2015 - 2020:

1. Tình hình xuất khẩu của tỉnh giai đoạn 2015 – 2019, ước thực hiện năm 2020

Trong giai đoạn 2015-2020, kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đã có bước tăng trưởng đáng kể, tăng từ 302,18 triệu USD năm 2015 lên 559,5 triệu USD năm 2019, dự kiến năm 2020, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 550 triệu USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu trong 5 năm (2015-2020) đạt 2.743,98 triệu USD. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 - 2020 là 12,73%/năm.

a) Sản phẩm xuất khẩu

Sản phẩm xuất khẩu chính trong giai đoạn 2015-2020 tập trung chủ yếu là các mặt hàng thuộc nhóm hàng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

ĐVT: triệu USD

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
	Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	302,17	377,19	461,98	493,14	559,50	550,00	12,73%
1	Hàng nông sản	27,48	23,52	20,49	21,18	19,73	25,80	-1,25%
2	Hàng thủy sản	3,10	2,32	14,55	25,76	5,20	4,20	6,26%
3	Hàng công nghiệp và TTCN	264,38	343,48	420,72	434,57	521,29	505,90	13,86%
4	Hàng khác	7,21	7,87	6,22	11,63	13,28	14,10	14,36%

Trong giai đoạn 2015-2020, chủng loại hàng xuất khẩu không có sự thay đổi, nhóm hàng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành hàng xuất khẩu của tỉnh Vĩnh Long, với kim ngạch xuất khẩu tăng lên hàng năm với mức tăng trưởng bình quân khá cao 13,86%/năm, nhóm hàng thủy sản có mức độ tăng trưởng nhưng không ổn định, nhóm hàng xuất khẩu nông sản có biểu thị mức độ giảm liên tục trong suốt chu kỳ.

Trong nhóm các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ yếu của tỉnh Vĩnh Long mặt hàng rau quả có mức tăng trưởng ổn định do các doanh nghiệp không ngừng tìm kiếm, phát triển thị trường mới; riêng đối với mặt hàng gạo, trứng muối có mức tăng

trường âm do có sự cạnh tranh với các doanh nghiệp khác và tiêu chuẩn nhập khẩu của các mặt hàng này về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc được nâng cao.

DVT: triệu USD

Stt	Mặt hàng	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Gạo	17,25	6,03	4,24	8,81	5,70	11,42	-7,92%
2	Thủy sản	3,10	2,32	14,55	25,77	5,20	4,20	6,26%
3	Hàng rau quả	10,23	17,49	16,25	12,38	14,02	14,40	7,08%
4	Trứng vịt muối	1,56	0,49	0,26	0,16	-	-	

Trong nhóm các mặt hàng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp xuất khẩu chủ yếu của tỉnh Vĩnh Long, mặt hàng giày, dép, dệt may có mức tăng trưởng cao và ổn định, mặt hàng thủ công mỹ nghệ như hàng mây tre nứa, gốm có mức tăng trưởng trung bình.

DVT: triệu USD

Stt	Mặt hàng	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Hàng thủ công mỹ nghệ	38,99	36,48	40,85	46,74	49,24	49,41	4,85%
2	Hàng dệt may	63,54	61,47	96,89	100,86	117,81	78,67	4,36%
3	Giày dép	160,18	243,98	279,84	283,86	351,24	339,28	16,20%

b) Thị trường xuất khẩu

Trong những năm qua, hàng hóa của tỉnh Vĩnh Long đã khai thác tốt thị trường truyền thống, tìm kiếm và phát triển thị trường mới đã xuất khẩu đến hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Thị trường xuất khẩu lớn nhất là thị trường Bắc Mỹ chiếm khoảng 37%, thị trường châu Âu 31%, thị trường châu Á 29 %, cụ thể:

Mặt hàng giày, dép xuất khẩu đi hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ tập trung chính ở thị trường châu Mỹ 35%, châu Á, châu Âu trên 30%.

Mặt hàng dệt may được xuất sang thị trường châu Mỹ hơn 50%, châu Á 30%, châu Âu khoảng 15%.

Thủy sản chủ yếu là mặt hàng cá tra phi lê đông lạnh được xuất sang thị trường Trung Quốc, một số ít sang thị trường Hoa Kỳ.

Tình hình kinh doanh xuất khẩu gạo trước năm 2015 khá nhộn nhịp do có sự tham gia của các doanh nghiệp nhà nước. Sau năm 2015, với chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp này bắt đầu tái cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy. Một số doanh nghiệp tạm ngừng xuất khẩu gạo hoặc chuyển sang cung ứng gạo

cho doanh nghiệp xuất khẩu. Hiện nay trên địa bàn tỉnh chỉ còn 3 công ty đang kinh doanh xuất khẩu gạo. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Philippin và châu Phi.

Rau quả tỉnh Vĩnh Long, nhất là trái cây có chất lượng và sản lượng khá lớn, được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Hoa Kỳ, Châu Âu,... Năm 2019, tỉnh Vĩnh Long được xuất khẩu được lô xoài đầu tiên vào Hoa Kỳ. Tuy nhiên, các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu trái cây trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ nên trái cây chủ yếu được xuất khẩu ủy thác hoặc qua đường tiểu ngạch. Các loại nông sản chế biến được xuất khẩu đi khá nhiều ở thị trường Hoa Kỳ 40%, châu Á trên 35%, châu Âu 20%.

c) Thành phần kinh tế tham gia xuất khẩu

Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có 40 doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, trong đó có 15 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài góp phần đáng kể vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu USD

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020
	Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	302,18	377,18	461,98	493,14	559,50	550.00
1	Kim ngạch XK địa phương	67,04	60,20	84,26	102,60	80,43	79,06
2	Kim ngạch XK của các DN có vốn đầu tư nước ngoài	235,14	316,98	377,72	390,54	479,07	470,94

2. Đánh giá chung về hoạt động xuất khẩu của tỉnh

a) Những thuận lợi chủ yếu

Trong thời gian qua, tỉnh đã thu hút được các dự án lớn, tăng cường nguồn lực xuất khẩu, góp phần tăng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh. Do đó, quy mô và khối lượng hàng hóa xuất khẩu ngày càng được mở rộng, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của tỉnh đạt mức độ khá cao.

- Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu đã có những chuyển biến tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp nhẹ - tiểu thủ công nghiệp. Đồng thời, nhiều mặt hàng xuất khẩu đã mở rộng được quy mô sản xuất, nâng cao giá trị xuất khẩu như giày da, hàng dệt may, thủ công mỹ nghệ... sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh xuất khẩu trong những năm tới do có nhiều sự đầu tư trong lĩnh vực này.

- Công tác phát triển thị trường xuất khẩu đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, mở ra được nhiều thị trường xuất khẩu mới, đưa vào xuất khẩu một số mặt hàng, sản phẩm mới của tỉnh như trái cây, gia vị truyền thống, nông sản chế biến,...

khai thác tốt hơn những thị trường đang có (thị trường châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, châu Phi),....

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp không ngừng tìm kiếm, mở rộng thị trường thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương do trung ương và địa phương tổ chức.

Các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trực tiếp ngày càng tăng và hoạt động ngày càng có hiệu quả, khu vực kinh tế tư nhân và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã tham gia mạnh vào xuất khẩu và chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu xuất khẩu của tỉnh.

b) Những mặt còn hạn chế, khó khăn

Trong thời gian qua, hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Vĩnh Long vẫn còn một số hạn chế, chủ yếu là:

Quy mô xuất khẩu vẫn còn nhỏ, kim ngạch xuất khẩu bình quân/người của tỉnh còn thấp so với cả nước và trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, xuất khẩu trong giai đoạn 2015 – 2020 của tỉnh có bước tăng trưởng, nhưng chưa vững chắc, còn chịu nhiều ảnh hưởng bởi sự biến động của giá cả hàng hoá trên thị trường thế giới.

Thị trường xuất khẩu chưa thực sự vững chắc, ổn định đối với một số mặt hàng thuộc thế mạnh của tỉnh như gạo, thủy sản, trái cây, gốm đất nung...

Các doanh nghiệp của tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy mô nhỏ, nguồn vốn kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu còn hạn chế,...

Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của tỉnh còn kém đa dạng, chủng loại hàng hoá xuất khẩu còn đơn điệu. Khả năng thâm nhập các thị trường lớn kém do mức độ đa dạng hàng hóa xuất khẩu của tỉnh Vĩnh Long chưa cao. Các mặt hàng nông thủy sản chủ yếu xuất khẩu thô, hình thức xuất khẩu chủ yếu là hình thức tiểu ngạch với quy mô nhỏ lẻ, phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, Trung Quốc đã không còn là một thị trường dễ tính, yêu cầu của người tiêu dùng với trái cây, gạo, thủy sản nhập khẩu tại thị trường này ngày càng khắt khe.

II. DỰ BÁO VỀ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU VÀ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ MẶT HÀNG CHỦ YẾU CỦA TỈNH

1. Những xu hướng chính ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hóa

Hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cục diện thế giới và khu vực trong những năm tới sẽ có nhiều chuyển biến nhanh và khó lường. Điều này sẽ mở ra những cơ hội phát triển nhanh nhưng cũng tiềm ẩn những nguy cơ và thách thức lớn. Tuy nhiên triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn đang chứa đựng nhiều rủi ro, biến động khó lường.

Khí hậu ngày càng biến đổi khó lường sẽ ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp thế giới. Điều này đặt ra vấn đề phát triển bền vững trong nông nghiệp. Người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng ở các nước phát triển sẽ ưu tiên những sản phẩm sản xuất theo quy trình an toàn thực phẩm, ít sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật. Sản lượng nông sản ở các nước đang phát triển ngày càng tăng do ứng dụng

các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Do đó, cạnh tranh trong xuất khẩu nông sản sẽ ngày càng tăng trong thời gian tới.

Tình hình dịch bệnh diễn biến khá phức tạp trong thời gian vừa qua. Gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế thế giới, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Do đó ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình xuất nhập khẩu. Tăng trưởng kinh tế thế giới phụ thuộc vào tình hình kiểm soát dịch bệnh.

Đến nay Việt Nam đã tham gia 16 Hiệp định thương mại tự do với các quốc gia và khu vực. Đây là động lực rất lớn để hàng hóa Việt Nam có thể cạnh tranh, gia tăng sản lượng xuất khẩu Việt Nam nói chung và Vĩnh Long nói riêng, nhất là các Hiệp định thương mại Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), ... Song song với tự do hóa thương mại thì các rào cản kỹ thuật trong thương mại cũng vẫn sẽ luôn tồn tại, đây cũng là thách thức cho các nước xuất khẩu, đặc biệt là các nước nghèo và các nước đang phát triển.

Do đó, nâng cao năng lực xuất khẩu của các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước, phát triển xuất khẩu các mặt hàng xuất khẩu mới trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế so sánh của tỉnh Vĩnh Long, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, tạo sức lan tỏa sang những ngành khác góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội. Đồng thời, tạo sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo môi trường, nâng cao khả năng đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm cũng như đáp ứng các trách nhiệm xã hội của thị trường xuất khẩu.

Đồng thời, nâng cao năng lực xuất khẩu phải đảm bảo nguyên tắc xây dựng và củng cố các đối tác chiến lược để phát triển thị trường bền vững. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chú trọng xây dựng và phát triển hàng hóa có giá trị cao, có thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Dự báo về triển vọng thị trường thế giới và khả năng xuất khẩu những mặt hàng chủ yếu Vĩnh Long

Về mặt hàng gạo: theo dự báo thị trường gạo thế giới đến năm 2025 đạt 313 tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng hàng năm giai đoạn 2020-2025 khoảng 2,9%. Vì vậy, tiềm năng thị trường cho mặt hàng gạo còn rất lớn. Giá gạo trên thị trường thế giới sẽ có nhiều biến động, nhưng vẫn có xu hướng tăng trong giai đoạn tới.

Dự kiến từ nay đến năm 2025, xuất khẩu gạo của tỉnh ở mức 100.000 - 200.000 tấn/năm, trong đó chú trọng tăng tỷ trọng các loại gạo có chất lượng cao, gạo đặc sản, nâng dần giá trị gạo xuất khẩu của tỉnh... đồng thời phát huy những chủng loại gạo có nhu cầu cho xuất khẩu, phát triển sản phẩm chế biến, đa dạng hóa sản phẩm gạo nhằm phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Về thủy sản: đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế của các quốc gia nhập khẩu cá tra lớn của Việt Nam như Trung Quốc, Mỹ, ASEAN, Châu Âu cũng như thương mại, vận tải, chuỗi cung ứng. Dự báo giá trị xuất khẩu cá tra sẽ không tăng trong thời gian tới.

Để sản xuất kịp thời với tín hiệu thị trường, ngành thủy sản nghiên cứu diễn biến thị trường để ứng phó nhanh, đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu của các quốc gia nhập khẩu. Đồng thời, các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường mới, chuyển hướng thị trường xuất khẩu thay vì tập trung vào một số thị trường chính.

Với lợi thế của tỉnh, năng suất nuôi cá tra, cá basa của Vĩnh Long đạt 300 tấn/ha, cao so với các tỉnh ĐBSCL (năng suất bình quân 240 tấn/ha). Dự báo năm 2025 Vĩnh Long sẽ xuất khẩu khoảng 20.000 tấn thủy sản (cá tra) đông lạnh.

Về rau quả, hàng nông sản: Vĩnh Long đã hình thành và phát triển các vùng trồng rau chuyên canh, vùng trái cây đặc sản như bưởi 5 roi, bưởi da xanh, cam sành, quýt đường, nhãn, xoài, chôm chôm... Ngoài việc tiêu thụ trên thị trường trong nước, bước đầu đã xuất khẩu được bưởi Năm roi, xoài, nhãn sấy và một số loại trái cây khác được sơ chế xuất khẩu ... Để thúc đẩy xuất khẩu rau thì phải đảm bảo an toàn thực phẩm, chú trọng công nghệ sau thu hoạch; đồng thời, cần tập trung vào sản xuất rau theo phương pháp hữu cơ, tiêu chuẩn GlobalGap,... để đáp ứng các thị trường khó tính và nâng cao giá trị xuất khẩu.

Trong thời gian tới, nếu khoai lang được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc sẽ mang lại nguồn ngoại tệ lớn cho tỉnh. Dự kiến kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt được 35-40 triệu USD, trong đó chủ yếu là xuất khẩu bưởi 5 roi, trái cây đóng hộp, trái cây sấy, rau củ,...

Về hàng dệt may, giày dép: Việt Nam đang xếp thứ ba thế giới về sản xuất, xuất khẩu giày dép (chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ), 97% sản lượng giày dép của Việt Nam được xuất khẩu (xuất khẩu giày dép chiếm khoảng 15% giá trị xuất khẩu). Dự báo trong thời gian 2021-2025, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu ở mức 6%/năm, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu ngành da giày đạt 8,16%.

Nhu cầu về giày dép và hàng may mặc không ngừng tăng lên ở nhiều thị trường lớn trên thế giới như: Mỹ, Nhật, Nga, Hàn Quốc, các nước Đông Âu và thị trường rộng lớn của các nước EU... Đối với tỉnh Vĩnh Long có nhiều thuận lợi để phát triển sản xuất giày và hàng may mặc xuất khẩu, lực lượng lao động dồi dào đã có kinh nghiệm trong sản xuất công nghiệp, giá nhân công rẻ hơn so với các thành phố lớn, cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất không ngừng phát triển. Đồng thời, trên địa bàn tỉnh có các công ty xuất khẩu giày da, may mặc lớn như: Công ty TNHH Tỷ Xuân, Công ty TNHH Tỷ Bách, Công ty TNHH Bcshing, Công ty TNHH May mặc Leader.

Do đó, phấn đấu đến năm 2025 xuất khẩu sản phẩm giày da, may mặc của tỉnh đạt kim ngạch 530 - 600 triệu USD.

Về hàng thủ công mỹ nghệ, gốm đất nung: Gốm đất nung là một trong những mặt hàng thuộc tiềm năng thế mạnh của tỉnh Vĩnh Long đã hình thành nên các làng nghề sản xuất gốm, có khả năng sản xuất 5 triệu sản phẩm các loại/năm.

Thủ công mỹ nghệ là mặt hàng mà tỉnh Vĩnh Long có nhiều tiềm năng, có nhu cầu của thị trường thế giới, mặt khác ngành hàng này có vai trò quan trọng trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, thu hút giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của tỉnh trong những năm vừa qua có bước tăng trưởng khá, định hướng đến năm 2025 kim ngạch xuất khẩu đạt 60 triệu USD, mức tăng bình quân trong giai đoạn 2021 - 2025 là 10 %.

Khai thác đầy mạnh xuất khẩu tại chỗ đối với hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản, nông sản chế biến thông qua việc tổ chức các điểm bán các sản phẩm quà lưu niệm cho khách nước ngoài đến tham quan du lịch Vĩnh Long, hình thành tuyến du lịch làng nghề thủ công mỹ nghệ, gốm... Để đẩy mạnh xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ tại chỗ, đặc biệt lưu ý đến sự tiện dụng đối với du khách, như về kích cỡ, trọng lượng, bao gói của sản phẩm...

III. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Đề án nâng cao năng lực của tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025 tập trung thực hiện các mục tiêu:

- Phát triển xuất khẩu theo mô hình tăng trưởng bền vững và hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô xuất khẩu, vừa chú trọng nâng cao giá trị gia tăng xuất khẩu trên cơ sở đẩy mạnh đầu tư phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh và phù hợp với thế mạnh của tỉnh, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế ô nhiễm môi trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển sản xuất, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế theo hướng xã hội hóa và đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài để phát triển sản xuất; đặc biệt sản xuất chế biến hàng hoá xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- Đẩy mạnh xuất nhập khẩu trên cơ sở đa dạng hóa thị trường, gắn kết thị trường trong nước với thị trường ngoài nước. Tập trung khai thác các thị trường trọng điểm phục vụ cho các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

Theo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ XI (2020-2025), chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đạt:

- Tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa hàng năm bình quân 8-10%/năm, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 đạt 870 triệu USD, phấn đấu đạt 1 tỷ USD.

- Tăng trưởng hàng hóa kim ngạch nhập khẩu bình quân 7-8%/năm, kim ngạch nhập khẩu đến năm 2025 đạt 320 triệu USD.

IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC XUẤT KHẨU CỦA TỈNH VĨNH LONG GIAI ĐOẠN 2021- 2025

1. Khai thác và xây dựng thị trường xuất khẩu hàng hoá

Trong giai đoạn 2021-2025, tiếp tục tập trung khai thác các thị trường sau:

- Thị trường các nước ASEAN đây là thị trường xuất khẩu truyền thống của nước ta, nhu cầu về hàng hoá khá đa dạng, thị trường này có đặc điểm là gần gũi về mặt địa lý cũng như có nhiều thuận lợi về hợp tác thương mại. Đối với thị trường này, các doanh nghiệp tỉnh có thể tận dụng tối đa cơ hội để tăng cường xuất khẩu những mặt hàng mà tỉnh có khả năng đáp ứng như; gạo, trái cây, thực phẩm chế biến, nấm

rom, sản phẩm dược... Riêng đối với thị trường Lào và Campuchia là những thị trường gần với tỉnh Vĩnh Long, và nhu cầu tiêu dùng khá lớn cần tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu các loại thuốc tân dược, đồ dùng y tế, các mặt hàng thực phẩm chế biến như trứng muối, các loại trái cây, rau, củ, ...trong điều kiện hội nhập thị trường chung khối ASEAN.

- Thị trường Nhật Bản là một trong những cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới, giá trị nhập khẩu hàng năm rất lớn. Trong những năm tới tỉnh Vĩnh Long có thể tăng cường xuất khẩu sang Nhật Bản các mặt hàng nông sản như: gạo, thủy sản, trái cây, khoai lang đồng thời cũng là một thị trường tiềm năng để xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ. Tuy nhiên, đây là một thị trường khó tính, hàng hoá đòi hỏi phải đạt chất lượng cao, do đó các doanh nghiệp cần phải nghiên cứu kỹ các tiêu chuẩn về chất lượng, để thâm nhập và đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường Nhật.

- Thị trường Trung Quốc đang nổi lên như một trong những thị trường lớn của thế giới, nhu cầu đa dạng, phong phú, là một thị trường trọng điểm của Việt Nam về tiêu thụ nông sản, thủy hải sản, hàng hoá xuất khẩu nói chung và của tỉnh Vĩnh Long nói riêng, đặc biệt là các tỉnh Trung Quốc giáp với Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, thủy sản chính ngạch sang thị trường Trung Quốc, trong đó quan tâm mặt hàng chủ lực của tỉnh như: khoai lang, cá tra, ...,

- Thị trường Đài Loan – Trung Quốc: Đài Loan có mối quan hệ gắn bó với các nước công nghiệp phát triển. Đài Loan nhập khẩu phần lớn nguyên liệu cho công nghiệp và chế biến sản phẩm. Tỉnh Vĩnh Long có khả năng đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường này những mặt hàng thuộc thế mạnh của tỉnh như: gạo, rau quả chế biến đóng hộp, nấm rơm đóng hộp, ...

- Thị trường Nga và các nước Đông Âu: thị trường CHLB Nga và các nước Đông Âu là một thị trường rộng lớn và có nhiều triển vọng do nhu cầu tiêu dùng rất lớn và đa dạng, đồng thời khá dễ tính hơn so với các nước Châu Âu khác. Trong những năm tới tỉnh Vĩnh Long có thể đẩy mạnh xuất khẩu các loại hàng hoá là thế mạnh của tỉnh như: gạo, trái cây, nông sản chế biến, hàng thủy sản đông lạnh, giày dép, hàng may mặc, hàng thủ công mỹ nghệ....

- Thị trường Châu Phi: là một thị trường rất nhiều tiềm năng để phát triển xuất khẩu nhiều loại hàng hoá nông sản đối với các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Do đó đối với hoạt động xuất khẩu của tỉnh trong giai đoạn hiện nay tập trung nghiên cứu thị trường mới này để tìm khách hàng cho các loại hàng hoá của tỉnh như gạo, hàng nông sản... Tuy nhiên, những khó khăn về vận chuyển và thanh toán vẫn là rào cản lớn nhất ảnh hưởng đến xuất khẩu vào khu vực thị trường này.

- Thị trường Liên minh châu Âu (EU). EU là khu vực có nền kinh tế phát triển rất ổn định. Đây là một trong 3 trung tâm tiêu thụ hàng hoá lớn của thế giới, những năm qua kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU tăng liên tục và khá nhanh. Tháng 8 năm 2020, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực, dự kiến các mặt hàng xuất khẩu vào Châu Âu sẽ tăng cao như rau quả, thủy sản, da giày, may mặc, thủ công mỹ nghệ. Đối với Vĩnh Long có nhiều loại hàng hoá để thâm nhập vào thị trường rộng lớn này như: gạo, thủy sản, trái cây, gốm đất nung, hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ, mây, tre, lục bình, giày các loại, hàng may mặc, ...

- Thị trường Hoa Kỳ được đánh giá là một thị trường có nhiều tiềm năng cho phát triển xuất khẩu của Việt Nam và của tỉnh Vĩnh Long, nhưng đây là thị trường khó tính, hàng hoá chất lượng cao, an toàn và nhiều rào cản kỹ thuật, rào cản thương mại, do đó cần nghiên cứu phát triển, khai thác để có thể mở rộng quy mô xuất khẩu. Đối với tỉnh Vĩnh Long có thể phát triển xuất khẩu một số mặt hàng như: thủy sản (cá tra phi lê, tôm càng xanh), hàng may mặc, hàng thủ công mỹ nghệ, rau củ, trái cây sấy hoặc đóng hộp,...

2. Phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế

a) Về sản xuất công nghiệp

- Khai thác và phát huy tối đa các lợi thế, tiềm năng của tỉnh, nhất là lợi thế nằm ở khu vực trung tâm đồng bằng sông Cửu Long để phát triển các ngành, lĩnh vực, trong đó chú trọng phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến nông sản, chú trọng sản xuất các sản phẩm có giá trị cao.

- Duy trì phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế so sánh, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm góp phần tiêu thụ nông, thủy sản. Chuyển một số ngành công nghiệp từ hình thức gia công sang sản xuất thành phẩm, xuất khẩu trực tiếp, nhằm gia tăng giá trị và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án sản xuất xuất khẩu nhằm gia tăng nguồn lực cho xuất khẩu.

- Thực hiện nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất công nghiệp. Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng, hệ thống xử lý chất thải trong khu, cụm công nghiệp.

b) Về sản xuất nông nghiệp

- Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp trong các khâu, nhất là khâu sơ chế và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Đầu tư hiện đại hóa khâu bảo quản, chế biến nông, thủy sản.

- Từng bước nâng cao chất lượng các vùng cây chuyên canh: lúa, khoai lang, cây ăn trái...chủ động thực hiện chính sách điều tiết, hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Phát triển nông nghiệp trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương; áp dụng công nghệ cao để giảm thiểu chi phí và nâng cao chất lượng, tăng giá trị sản phẩm và sức cạnh tranh của sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản có thế mạnh của tỉnh.

- Khuyến khích thành lập các trang trại, câu lạc bộ ngành nghề, hợp tác xã phát triển các loại hình dịch vụ nông nghiệp.

c) Về dịch vụ

Đẩy mạnh công tác vận động, mời gọi đầu tư vào các ngành dịch vụ có lợi thế và có giá trị gia tăng cao như: Dịch vụ tài chính - ngân hàng, bưu chính - viễn thông,

vận tải, tư vấn...tiếp tục phát triển dịch vụ phục vụ khu công nghiệp, xuất nhập khẩu,...

3. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

Trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng chương trình xúc tiến thương mại cũng như việc tổ chức thực hiện chương trình, đảm bảo sử dụng nguồn kinh phí xúc tiến thương mại tiết kiệm và có hiệu quả.

- Hỗ trợ các đoàn doanh nghiệp tham dự hội chợ trong và ngoài nước, khảo sát thị trường... giúp các doanh nghiệp quảng bá hàng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, gia tăng khách hàng. Đồng thời tham gia các chương trình hợp tác, liên kết giữa các tỉnh, thành phố giữa các vùng, miền nhằm tạo nguồn sản phẩm cho xuất khẩu.

- Cung cấp thông tin thường xuyên và đầy đủ về thị trường cho doanh nghiệp, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp chủ động bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa xuất khẩu trên thị trường thế giới.

- Đa dạng hóa ngành hàng xuất khẩu, ngoài ngành hàng truyền thống, có thể mạnh cần tập trung khai thác các mặt hàng mới mà tỉnh có tiềm năng như nông sản chế biến, thủ công mỹ nghệ; nâng cao tỷ trọng hàng tinh chế; giảm dần sản phẩm sơ chế; tăng mạnh xuất khẩu gạo thơm, gạo đặc sản, gạo hữu cơ,...

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử vào quản lý, điều hành doanh nghiệp, mở rộng tìm kiếm đối tác, thị trường. Tham gia các sàn thương mại điện tử quốc tế để quảng bá, kinh doanh sản phẩm.

- Vận dụng các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, RCEP, ... mở rộng, tiếp cận thị trường mà Việt Nam và đối tác đã có những chính sách ưu đãi.

4. Chính sách tài chính, tín dụng và đầu tư phát triển sản xuất hàng xuất khẩu

- Triển khai kịp thời các chính sách của Nhà nước về tài chính, tín dụng, đầu tư nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

- Các ngân hàng thương mại, Quỹ đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh tập trung bố trí vốn kịp thời và dành nguồn vốn với lãi suất hợp lý cho các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, ưu tiên các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào tỉnh để phát triển vùng nguyên liệu phục vụ xuất khẩu.

5. Đầu tư phát triển hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu và đẩy nhanh xã hội hóa hoạt động dịch vụ logistics

- Huy động tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế để phát triển hệ thống kết nối hạ tầng thương mại, kết cấu hạ tầng giao thông một cách đồng bộ; đáp ứng yêu cầu phát triển của khu, cụm, tuyến công nghiệp và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Lập dự án kêu gọi đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Khuyến khích đầu tư phát triển dịch vụ logistics phục vụ các khu công nghiệp sản xuất, chế biến xuất khẩu.

6. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Nghiên cứu bổ sung hoàn chỉnh cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Đa dạng hóa và mở rộng hình thức đào tạo theo hướng gắn kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, thực hiện đào tạo theo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và nhu cầu của doanh nghiệp; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Triển khai đúng, kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức được cử đi học hoặc tự học nâng cao trình độ.

7. Định hướng hàng xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu

a) Định hướng xuất khẩu

- Tập trung đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh đồng thời tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng trở thành những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, theo hướng nâng cao hiệu quả xuất khẩu. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng có giá trị gia tăng cao, tăng sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghệ cao.

- Tổ chức triển khai quy hoạch vùng nguyên liệu nông sản, thủy sản giai đoạn 2021-2025; tăng cường hỗ trợ nông dân sản xuất nông thủy sản sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Đẩy mạnh công tác vận động và xúc tiến đầu tư, ưu tiên hàng đầu là thu hút vào công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành giấy dệt, dệt may, điện tử, cơ khí tạo điều kiện cho các nhà sản xuất, xuất khẩu chủ động về nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Tập trung công tác thông tin thị trường, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất và chế biến sản phẩm xuất khẩu, khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi sản xuất cung ứng nguyên vật liệu trong nước, góp phần hạn chế và thay thế dần nguyên liệu nhập khẩu, tăng cường phối hợp liên kết với các tỉnh thành, các doanh nghiệp trong khu vực, xây dựng các kênh phân phối tiêu thụ hàng hóa.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư, tìm kiếm thị trường tiêu thụ xuất khẩu hàng hóa mới; thu hút các dự án mới vào khu công nghiệp trên cơ sở ưu tiên cho các dự án thu mua chế biến nông sản, dự án phục vụ xuất khẩu, dự án có công nghệ thân thiện môi trường.

b) Kiểm soát nhập khẩu

- Khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng hàng hóa trong nước đã sản xuất được hạn chế nhập khẩu vừa góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển vừa tiết kiệm ngoại tệ.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm hàng hóa nhập khẩu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tổ chức được kênh phân phối hàng Việt tại chợ truyền thống một cách bền vững.

- Tăng cường công tác chống hàng hóa nhập lậu và gian lận thương mại.

8. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính có liên quan đến doanh nghiệp để có cơ sở kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục không còn phù hợp.

- Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, áp dụng thủ tục khai báo hải quan điện tử cho doanh nghiệp trong công tác thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, thuế, thủ tục cấp đất, giải quyết các thủ tục đầu tư cho sản xuất hàng hóa xuất khẩu; công khai thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động xuất khẩu trên website của các sở, ban, ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, góp phần giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

9. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và vai trò của Hiệp hội ngành hàng

- Các Hiệp hội ngành hàng kịp thời tổng hợp ý kiến đề xuất của doanh nghiệp, kiến nghị UBND tỉnh các cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp, ngành hàng phát triển sản xuất, xuất khẩu; phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại cho ngành hàng, thể hiện tốt chức năng cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

- Phát huy vai trò hiệp hội trong việc liên kết các hội viên, đại diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.

- Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ mới trong sản xuất và đổi mới công nghệ trong khai thác, bảo quản và chế biến. Thực hiện chuỗi giá trị trong sản xuất những mặt hàng chủ lực trong lúa gạo, thủy sản, trái cây.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm, đồng thời chú trọng sản xuất các sản phẩm mới, hướng vào thị trường xuất khẩu.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sở Công Thương sẽ phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư và Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch chi tiết hàng năm thực hiện Đề án nâng cao năng lực xuất khẩu tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025 từ nguồn kinh phí địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhiệm vụ phát sinh mới.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Đề án.

Chủ trì phối hợp các Sở, ngành chức năng liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu cho từng giai đoạn.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành chức năng có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện đề án và định kỳ hàng năm đánh giá tình hình triển khai thực hiện đề án.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, huyện, thành phố có liên quan triển khai thực hiện các chương trình phát triển ngành, sản phẩm, chương trình phát triển nông nghiệp chất lượng cao theo quy hoạch, nhằm tạo nguồn hàng nguyên liệu phong phú, các sản phẩm có giá trị và lợi thế cạnh tranh để phục vụ xuất khẩu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành chức năng có liên quan mời gọi các nhà đầu tư có tiềm lực trong và ngoài nước vào tỉnh Vĩnh Long đầu tư sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu chủ lực nhằm tăng năng lực xuất khẩu để đạt mục tiêu đề ra.

Phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã và doanh nghiệp liên quan, tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các quy hoạch liên quan đến kết cấu hạ tầng cơ sở như điện, nước, giao thông, môi trường ... nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm để thực hiện Đề án. Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn và kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí theo chế độ quy định.

5. Sở Thông tin - Truyền thông

Triển khai thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển thương mại điện tử.

Phối hợp với Sở Công Thương trong việc phổ biến, tuyên truyền thực hiện Đề án trong đó tập trung các vấn đề về thương mại điện tử, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử, đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin - thương mại điện tử.

6. Sở Khoa học - Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để giải quyết những vấn đề cấp thiết, góp

phần thực hiện đề án; xây dựng các chính sách hỗ trợ về chứng nhận chất lượng sản phẩm, đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ công nghệ và đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho các sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh (2021-2025) và quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện trên địa bàn tỉnh để đảm bảo quỹ đất phát triển vùng nguyên liệu đối với nông sản, thủy sản hàng hóa; phối hợp với các sở, ngành có liên quan ưu tiên cho các dự án phát triển sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của tỉnh.

Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường.

8. Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long

Phối hợp với Sở Công thương và các sở ngành có liên quan thẩm định hồ sơ vay vốn của doanh nghiệp, cơ sở và cung cấp vốn vay theo quy định hiện hành.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

10. Ban Quản lý các khu công nghiệp

Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, các sở ngành tỉnh, các địa phương tổ chức thực hiện Đề án, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tại khu, tuyến công nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Ban quản lý các khu công nghiệp.

11. Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Long

Tiếp tục tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, áp dụng thủ tục khai báo hải quan điện tử theo hướng thuận tiện, đơn giản, tạo thông thoáng cho doanh nghiệp trong công tác thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ và tư vấn pháp luật về hoạt động xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

12. Các Sở ngành tỉnh liên quan

Triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thuộc lĩnh vực của đơn vị mình có liên quan đến hỗ trợ thực hiện Đề án nâng cao năng lực xuất khẩu tỉnh giai đoạn 2021-2025.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Phối hợp với các Sở, ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển các sản phẩm xuất khẩu chủ lực trên địa bàn, đề xuất cơ chế, chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu, kịp thời nắm bắt tình hình và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

14. Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh

Tích cực tổ chức có hiệu quả việc hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường, thông tin, nghiên cứu giải pháp tiếp cận thị trường, tìm kiếm đề nâng cao kim ngạch xuất khẩu.

Chủ động phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành khác trong việc triển khai thực hiện Đề án này.

15. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu

Chú trọng thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, tổ chức, sắp xếp lại doanh nghiệp, hợp lý hóa quy trình sản xuất - kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới, cải tiến máy móc thiết bị, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, phân đầu tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, đáp ứng yêu cầu thị trường cả trong và ngoài nước, tạo dựng thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp ở địa phương, trong nước và quốc tế.

Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, chủ động tìm kiếm thị trường, đối tác, khai thác hiệu quả những tiện ích của công nghệ thông tin và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử nhằm mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường, đẩy mạnh công tác xuất khẩu.

Nghiên cứu vận dụng các ưu đãi của Hiệp định thương mại tự do và Việt Nam đã ký kết với EU và các nước như EVFTA, CPTPP, RCEP, ... để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa vào các thị trường này.

Chủ động phát triển vùng nguyên liệu, đảm bảo đầu vào ổn định phục vụ sản xuất, mở rộng liên doanh, liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp với nhau nhằm hợp lý hóa, chuyên môn hóa sản xuất, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt để khai thác tối đa nguồn hàng xuất khẩu ngoài tỉnh.

Đào tạo và thu hút lao động có tay nghề cao, đặc biệt đội ngũ cán bộ làm công tác ngoại thương, đảm bảo cho các đối tượng này được trang bị kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu luật pháp quốc tế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, QLTM.

GIÁM ĐỐC


Phạm Tứ Phương



PHỤ LỤC

NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC XUẤT KHẨU TỈNH VINH LONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm Đề án Nâng cao năng lực xuất khẩu tỉnh Vinh Long giai đoạn 2021 – 2025 của tỉnh Vinh Long)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung công việc	Mục tiêu	Nội dung và quy mô thực hiện	Phân kỳ cho từng năm					Tổng cộng cả giai đoạn
				2021	2022	2023	2024	2025	
1	Xây dựng chính sách hỗ trợ xuất khẩu			60	60	60	60	60	300
1.1	Thành lập Ban chỉ đạo xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thu hút các doanh đầu tư, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh về thủ tục	Thành lập và duy trì hoạt động Ban chỉ đạo xuất nhập khẩu của tỉnh gồm các thành viên là UBND tỉnh, các sở ban ngành, các hiệp hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	60	60	60	60	60	300
1.2	Rà soát các văn bản, chính sách, tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Nhằm đơn giản hóa thủ tục đầu tư, thu hút các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, góp phần tiêu thụ nguồn nông sản, thủy sản sản xuất trên địa bàn, tạo thêm việc làm.	Xây dựng chính sách hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp công nghiệp chế biến xuất khẩu nông sản, thủy sản						
2	Các đề án hỗ trợ xuất nhập khẩu			960	875	895	930	895	4.555

2.1	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh	<p>Cơ sở dữ liệu về các đơn vị xuất khẩu là nội dung cần thiết để cơ quan quản lý có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các nguồn nguyên liệu Việt Nam có thể cung cấp. - Kịp thời thông tin về các rào cản thương mại, thông tin chống bán phá giá cho doanh nghiệp kịp thời chuẩn bị. - Hoạch định chính sách thu hút ngành nghề công nghiệp hỗ trợ phục vụ công nghiệp, xuất khẩu của tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát doanh nghiệp. - Tổng hợp số liệu - Xây dựng cơ sở dữ liệu xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh dạng website 	100	15	15	50	15	195
2.2	Xây dựng bản tin xuất nhập khẩu trực tuyến	Thông tin kịp thời đến các doanh nghiệp các kiến thức xuất nhập khẩu, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của các quốc gia cũng như các yêu cầu về số lượng, giá, tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa	Bản tin online gửi đến các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, đăng trên website Sở Công Thương, Sản giao dịch điện tử,	50	50	50	50	50	250
2,3	Xây dựng ấn phẩm: giới thiệu sản phẩm và doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh Vĩnh Long	Tổng hợp các sản phẩm và doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh Vĩnh Long để giới thiệu trong các dịp Hội chợ, Hội nghị, Hội thảo,...	Ấn phẩm giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu	30	30	30	30	30	150
2.4	Hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương bảo đảm kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm là yêu cầu đối với các sản phẩm xuất khẩu chính ngạch hiện nay, là cơ sở để người tiêu dùng đánh giá chất lượng sản phẩm	Hỗ trợ DN, HTX truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Số lượng: 2-5 sản phẩm, doanh nghiệp, hợp tác xã/năm	300	300	300	300	300	1.500
2.5	Hỗ trợ xúc tiến thương mại tại các hội chợ quốc tế chuyên ngành trong nước	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia các Hội chợ thương mại quốc tế chuyên ngành như Thực phẩm, Đồ uống... Đây là cơ hội để tìm kiếm các đối tác đang có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Vĩnh Long	- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia các Hội chợ thương mại quốc tế chuyên ngành	280	280	300	300	300	1.460

2.6	Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa xuất khẩu	<p>Tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh Vĩnh Long</p> <p>Tìm hiểu thị trường, tập quán thương mại của các quốc gia trên thế giới để có chính sách điều chỉnh sản xuất phù hợp với thị trường</p>	Mời các doanh nghiệp, hệ thống phân phối nước ngoài đến kết nối giao thương với các doanh nghiệp trong tỉnh. Số lượng: 1 cuộc/năm.	200	200	200	200	200	1.000
3	Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, hợp tác quốc tế			60	60	60	60	60	300
	Khóa đào tạo nghiệp vụ xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh	<p>Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kinh doanh xuất nhập khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp kỹ năng tìm kiếm đối tác, có kỹ năng thương thảo hợp đồng, an hiểu về thanh toán quốc tế, hải quan, các quy ước quốc tế về giao nhận hàng</p>	<p>Các nội dung liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu.</p> <p>- Số lượng: 1 lớp/năm</p>	60	60	60	60	60	300
TỔNG CỘNG				1.080	995	1.015	1.050	1.015	5.155